

PHỤ LỤC II
MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

ĐỊA PHƯƠNG: TỈNH BÌNH DƯƠNG

DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ: CÔNG TY TNHH FUJIKURA FIBER OPTICS VIỆT NAM

Kính gửi: **SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI**
BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
Năm: 2018

Tên¹: CÔNG TY TNHH FUJIKURA FIBER OPTICS VIỆT NAM

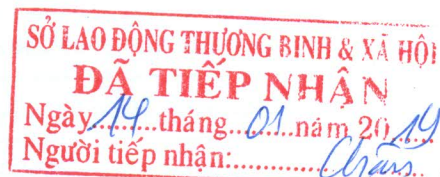
Nghề nghiệp sản xuất kinh doanh²: Sản xuất linh kiện cáp quang

Loại hình³: Công ty 100% vốn nước ngoài

Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý⁴: Ban quản lý VSIP

Địa chỉ: (Số nhà, đường phố, quận, huyện, thị xã): Số 9, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3757 848

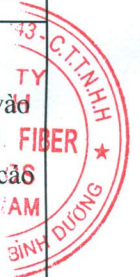


TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
A	Báo cáo chung		
1	Lao động		
	1.1. Tổng số lao động	Người	2145
	- Trong đó:		
	+ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động	Người	12
	+ Người làm công tác y tế	Người	8
	+ Lao động nữ	Người	1754
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	0
	+ Lao động là Người chưa thành niên	Người	0
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	0
	+ Người khuyết tật	Người	0
	+ Lao động là người cao tuổi	Người	2
2	Tai nạn lao động		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động (2 vụ tai nạn nhẹ, 17 vụ tai nạn trên đường đi làm và ngược lại)	Vụ	19
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	0
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	19
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	0
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	30,216,458



	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	0
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	112
3	Bệnh nghề nghiệp		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	0
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	0
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	0
4	Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
	+Loại I	Người	21
	+ Loại II	Người	845
	+ Loại III	Người	930
	+ Loại IV	Người	132
	+ Loại V	Người	7
5	Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người/ người	7/ 8
	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	Người/ người	1/2
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	Người/ người	83/83
	Trong đó:		
	- Tự huấn luyện	Người	0
	- Thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện	Người	7
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 4 hiện có	Người/ người	2138/ 2138
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 5 hiện có	Người/ người	0/ 7
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 6 hiện có	Người/ người	0
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	24,000,000
	Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		

6	- Tổng số	Cái	10
	- Trong đó: Thang máy (2 cái); Bình khí nén (2 bình); Bình hydro (2 bình); Biện pháp phòng điện (3 biện pháp); Thang nâng người 10m (125kg) (1 cái); xe nâng hàng (2000kg) (1 xe)		
	+ Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng	Cái	10
	+ Số đã được kiểm định	Cái	10
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	0
	+ Số đã được khai báo	Cái	0
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	1851
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	335750.95
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong 01 tháng	Giờ	27
8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
	- Tổng số người	Người	1283
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	1,467,907,218
9	Tình hình quan trắc môi trường lao động		
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	Có kế hoạch đo vào tháng 12/2018 sẽ báo cáo vào báo cáo đầu năm 2019
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo	Mẫu/mẫu	
10	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	467,518,187
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	674,748,980
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động (Lấy chi phí Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật (Mục 8) + Chi phí Khám sức khỏe, tiêm ngừa)	Triệu đồng	2,657,196,218
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	24,000,000
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Triệu đồng	-
	- Chi khác	Triệu đồng	42,801,000



11	Tổ chức cung cấp dịch vụ:		
	a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	-
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	Bệnh viện đa khoa Hòa Hảo – Dĩ An, Bình Dương
12	Thời điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng, năm	-
13	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP	Có/Không	Có
	Nếu có đánh giá thì:		
	a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong kỳ đánh giá	Yếu tố / năm	348
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm	Yếu tố	317

Công ty Fujikura Fiber Optics Việt Nam không nằm trong danh mục Ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Điều 8, Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH. Vì vậy, công ty không tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.

B	Kết quả đánh giá lần đầu nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh (nếu có)				
TT	Các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện	Mức độ nghiêm trọng	Biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Người/bộ phận thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại

Nơi nhận:

-Như trên:

-Lưu VT:

Bình Dương, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị 

(Ký tên, đóng dấu)



Hiroyuki Niki
Assistant General Director